TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng; Ông Trần Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1965.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

(*Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2019, nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:

- *Về hôn nhân*: Bà và ông Nguyễn Văn L chung sống với nhau từ năm 1985; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau vào năm 2016 (*Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 05/8/2016*), hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng hay cự cải với nhau, bất đồng về quan điểm sống, ông L có lần đánh đập bà. Bà và ông L đã ly thân hơn 02 năm nay. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, bà xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống có 01 người con tên Nguyễn Thị K, sinh năm 1986. Khi ly hôn bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung,nợ chung*: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời bà yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do điều kiện bà đi làm ăn xa; bà vẫn bảo lưu ý kiến đã trình bày trong đơn khởi kiện, mong Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L: Tòa án đã tống đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn L vẫn vắng mặt tại tòa; không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền của tòa án*: Bị đơn ông Nguyễn Văn L có nơi trú tại R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Nguyễn Văn L. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bà L là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự bà L là nguyên đơn, ông L là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Bà L có yêu cầu xét xử vắng mặt; ông L vắng mặt; Căn cứ theo khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà L và ông L không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, bà và ông đã vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà và ông L đã sống ly thân hơn 02 năm nay; Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, cho bà L được ly hôn với ông L là phù hợp.

[5] *Về con chung:* Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn L có 01 người con chung tên Nguyễn Thị K, sinh năm 1986, đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung và nợ*: Bà Trần Thị L xác định không có; nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 và khoản 3 Điều 68; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L về việc ly hôn với ông Nguyễn Văn Lịnh.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị L với ông Nguyễn Văn L.

2. Về án phí: Bà Trần Thị L phải nộp số tiền 300.000 đồng; ngày 17/4/2019 bà L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002978 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Cơ quan đã đã ký việc kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Chí Công